TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK SONG** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 29/3/2023
"V/v tranh chấp ly hôn và con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Minh.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Gấm và bà Hoàng Thị Tám.
***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Hà Thị Thúy Nga - Thư ký Tòa án.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2023 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đắk Song xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 238/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2022 về việc "Tranh chấp ly hôn và con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2023 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên toà xét xử số: 06/2023/TB - TA, ngày 03/3/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trương Thị Phương T, sinh năm: 1993; Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Có đơn xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Bùi Văn V, sinh năm: 1982; Địa chỉ: Thôn 10, xã Nam Bình, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông; Cư trú: Xóm 1, thôn Đ, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Bình - Có đơn xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện đề ngày 07/11/2022, bản tự khai, biên bản lấy lời khai nguyên đơn Chị Trương Thị Phương T trình bày:

Chị Trương Thị Phương T và Anh Bùi Văn V chung sống với nhau vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thuận An, huyện Đắk Mil ngày 29 tháng 9 năm 2014. Hôn nhân anh chị hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Quá trình chung sống có 02 con chung cháu Bùi Hải Uyển N, sinh ngày 12/11/2014 và cháu Bùi Nhật A, sinh ngày 15/3/2017, vợ chồng anh chị chưa tạo lập được tài sản chung gì. Lý do chị làm đơn xin ly hôn với anh V là sau khi kết hôn thời gian đầu hạnh phúc, đến tháng 7/2017 thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, anh V thường xuyên vắng nhà, không có trách nhiệm với con cái, dẫn đến việc vợ chồng thường xuyên cải vã và đánh đập nhau, dù đã cố gắng sống hòa hợp nhưng không được, vợ chồng đã sống ly thân nhau từ năm 2017 cho đến nay tình cảm không còn, mục đích hôn

nhân không đạt được, đời sống chung không thể tiếp tục nên chị khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết những nội dung sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị T đề nghị được ly hôn với anh V; Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các cháu Bùi Hải Uyển N, sinh ngày 12/11/2014 và cháu Bùi Nhật A, sinh ngày 15/3/2017 đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh V không có tài sản chung và nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đối với bị đơn Anh Bùi Văn V:* Quá trình giải quyết vụ án, Toà án có tống đạt giấy triệu tập cho anh V đến Toà án làm việc và qua thông tin của Chị T cung cấp thì hiện nay anh V không cư trú tại địa phương, hiện nay đang cư trú và sinh sống tại: Xóm 1, thôn Đ, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Bình. Toà án đã Quyết định uỷ thác thu thập chứng cứ cho Toà án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình và đã có gửi kết quả uỷ thác cho Toà án nhân dân huyện Đắk Song kèm theo biên bản giao nhận Thông báo thụ lý vụ án số 238 ngày 12/12/2022 của Toà án nhân dân huyện Đắk Song, Biên bản lấy lời khai và Đơn xin xét xử vắng mặt của anh V cùng ngày 14/02/2023.

Tại biên bản lấy lời khai thể hiện nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Anh V đồng ý ly hôn với Chị T; Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Anh V có nguyện vọng xin được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Bùi Nhật A đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi. Giao cháu Bùi Hải Uyển N cho Chị T nuôi dưỡng và không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung và nợ chung: Anh V và Chị T không có tài sản chung và nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và sự tuân theo pháp luật tố tụng của nguyên đơn, bị đơn trong vụ án:*

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình; Xét về tố tụng đảm bảo đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về tố tụng*: Thẩm quyền giải quyết của Tòa án và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Trương Thị Phương T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con khi ly hôn với Anh Bùi Văn V, anh V thời gian đầu vợ chồng chưa mâu thuẫn sinh sống tại thôn 10, xã Nam Bình, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39

của Bộ luật tố tụng dân sự; quan hệ pháp luật yêu cầu giải quyết là "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*".

- Đối với Anh Bùi Văn V: Toà án có tống đạt giấy triệu tập cho anh V mời lên Toà án làm việc và qua thông tin của Chị T cung cấp thì hiện nay anh V không cư trú tại địa phương, hiện nay đang cư trú và sinh sống tại: Xóm 1, thôn Đ, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Bình. Toà án đã Quyết định uỷ thác thu thập chứng cứ cho Toà án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình để triệu tập anh V lên làm việc và sau đó nhận được kết quả uỷ thác nội dung anh V hiện sinh sống tại Thôn Đồng Cống, xã Minh Phú, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình và kèm theo biên bản giao nhận Thông báo thụ lý vụ án số 238 ngày 12/12/2022 của Toà án nhân dân huyện Đắk Song, Biên bản lấy lời khai và Đơn xin xét xử vắng mặt của anh V cùng ngày 14/02/2023. Nên Tòa án nhân dân huyện Đắk Song tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Trương Thị Phương T và Anh Bùi Văn V đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật trên cơ sở tự nguyện, sau khi kết hôn thời gian đầu hạnh phúc, đến tháng 7/2017 thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, anh V thường xuyên vắng nhà, không có trách nhiệm với con cái, dẫn đến việc vợ chồng thường xuyên cải vã và đánh đập nhau, dù đã cố gắng sống hòa hợp nhưng không được, vợ chồng đã sống ly thân nhau từ năm 2017 cho đến nay tình cảm không còn, không thể sống chung với nhau được nữa nên chị khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh V. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa Chị T và anh V là trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị T và giải quyết Chị T ly hôn với anh V.

[3]. *Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung:* Hiện nay, cháu Bùi Hải Uyển N, sinh ngày 12/11/2014 đang trực tiếp ở với Chị T, mặt khác, nguyện vọng của cháu là tiếp tục xin được ở với mẹ. Đối với cháu Bùi Nhật A, sinh ngày 15/3/2017 đang trực tiếp ở với Chị T và tính đến ngày xét xử sơ thẩm *(ngày 29/3/2023)* cháu Bùi Nhật A mới được 6 tuổi 14 ngày, mặt khác, Chị T đảm bảo đầy đủ các điều kiện đối với người trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình; Do vậy, cần giao các cháu Bùi Hải Uyển N và Bùi Nhật A cho Chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu đến tuổi trưởng thành. Chị T không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

[4.] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị T và anh V không có, không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[5]. *Về án phí*: Chị Trương Thị Phương T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật, được trừ số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Áp dụng Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Trương Thị Phương T.

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị Phương T được ly hôn Anh Bùi Văn V (Giấy chứng nhận kết hôn số 104 ngày 29/9/2014 của Ủy ban nhân dân xã Thuận An, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông chấm dứt hiệu lực kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật).

1.2. Về con chung: Giao hai con chung cháu Bùi Hải Uyển N, sinh ngày 12/11/2014 và Bùi Nhật A, sinh ngày 15/3/2017 cho Chị Trương Thị Phương T trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Chị T không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung, nên Toà án không xem xét giải quyết.

Việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật HNGĐ năm 2014.

1.3. Về cấp dưỡng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn; yêu cầu cấp dưỡng, thay đổi mức cấp dưỡng, chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng hoặc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định các Điều 84; Điều 110; Điều 117; Điều 118 và Điều 119 Luật HNGĐ năm 2014.

2. Về án phí: Chị Trương Thị Phương T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông theo biên lai số 0001800 ngày 08 tháng 12 năm 2022.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Đắk Song;
- UBND xã Thuận An, huyện Đắk Mil;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊNTÒA

(Đã ký)

TRẦN ĐÌNH MINH